

Số: 563/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 568/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2017 ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phạm Hữu T và bà Trần Nguyễn A.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Nguyễn A, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Nơ Trang Long, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Hữu T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Nguyễn Thượng Hiền, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn A và ông Phạm Hữu T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà A và ông Hữu T có một con chung tên Trần D, sinh ngày 17/9/2019, hai bên thống nhất giao con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Hữu T cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 6/2020, các bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng.

Ông Phạm Hữu T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Trần Nguyễn A tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0087508 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Hoàn lại cho bà Trần Nguyễn A số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai nói trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Phạm Hữu T phải nộp. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q. B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long